

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2024

Thực hiện công văn số 3995/UBND-NC ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và công văn số 643/UBND-NC ngày 02/02/2024 về triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả tháng 02 năm 2024 như sau:

1. *Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:* Trong tháng Sở Thông tin và Truyền thông không tham mưu xây dựng thủ tục hành chính nên không đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự thảo văn bản QPPL.

2. *Kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính, nội dung thủ tục hành chính đầy đủ, chính xác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện:* Trong tháng Sở không trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính.

3. *Đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và trên môi trường điện tử; thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính:* Trong tháng Sở tiếp nhận 05 hồ sơ và đã giải quyết trước hạn 05 hồ sơ, tất cả thực hiện trên môi trường điện tử và ký số kết quả giải quyết (chi tiết có biểu gửi kèm).

4. *Thực hiện tái cấu trúc quy trình các thủ tục hành chính:* Thực hiện Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sở Thông tin và Truyền thông có 01 thủ tục cho phép hợp báo trong nước, Sở đã thực hiện rà soát các trường thông tin trên mẫu biểu điện tử (Eform) để thực hiện cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang.

5. *Xử lý kịp thời, triệt để, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, để phản ứng chính sách kịp thời trước yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cuộc sống:* Trong tháng sở không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

6. *Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước:* Sở sẽ thực hiện rà soát thủ tục hành chính nội bộ theo đúng Kế hoạch số 5392/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch Rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

7. *Việc bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại bộ phận một cửa:* Hiện Sở TT&TT đã bố trí 01 công chức có trình độ đại học phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở. Công tác giải quyết các thủ tục hành chính của Sở thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Nhà nước. Cán bộ trực tiếp làm

việc tại bộ phận một cửa có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có thái độ hòa nhã, hướng dẫn tận tình cho các tổ chức, công dân khi đến làm việc nên tạo được sự hài lòng cho tổ chức, công dân.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 02 Sở Thông tin và Truyền thông gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Đại Lâm

Phụ lục
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

I. Các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

| TT | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu giao trong các Kế hoạch | Kết quả thực hiện | Ghi chú |
|----|---|----------------------------------|-------------------|---------|
| 1 | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Tối thiểu 80% | 100 | |
| 2 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công | 60% | 100% | |
| 3 | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC | 70% | 05 | |
| 4 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | 100% | 05 | |
| 5 | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | 100 | 05 | |
| 6 | Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng | 100% | 100% | |

II. Các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024

| TT | Chỉ tiêu | Chỉ tiêu giao trong các Kế hoạch | Kết quả thực hiện | Ghi chú |
|----------|---|----------------------------------|---|---------|
| I | Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công | | | |
| 1 | Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Tối thiểu 80% | 100% | |
| 2 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công | 60% | 100% | |
| 3 | Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC | 70% | 05 | |
| 4 | Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC | 100% | 05 | |
| 5 | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử | 100% | 05 | |
| 6 | Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa | Trên 50% | | |
| 7 | Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn | 100% | Trong tháng Sở không công bố TTHC | |
| 8 | Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn | 100% | Trong tháng Sở không có kiến nghị, phản ánh | |
| 9 | Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp | Tối thiểu 90% | 100% | |